

Đoàn Kết, ngày 01 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG Năm học 2024-2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ thông tư 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và đào tạo về chương trình tổng thể chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 344/BGDĐT ngày 24/01/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn triển khai Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 2045/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 1772/QĐ-UBND, ngày 09/7/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2019 – 2025;

Quyết định 2168/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 3013/QĐ-UBND, ngày 26/9/2019 của UBND thị xã Buôn Hồ về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới trên địa bàn thị xã Buôn Hồ giai đoạn 2019 – 2025;

Căn cứ công văn số 254/PGDĐT-THCS, ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thị xã Buôn Hồ về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2024-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 261/UBND-GDĐT, ngày 16 tháng 9 năm 2024 của UBND Thị xã Buôn Hồ về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025

Căn cứ công văn số 2200/UBND-GDĐT, ngày 30 tháng 9 năm 2024 của UBND Thị xã Buôn Hồ về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giải pháp trọng tâm của ngành giáo dục thị xã Buôn Hồ

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 và tình hình thực tế của nhà trường, địa phương. Trường THCS Trần Phú xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2024 – 2025 như sau:

II. THỰC TRẠNG GIÁO DỤC CỦA ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1. Các yếu tố tác động bên ngoài

1.1. Thời cơ:

- Đảng ủy, UBND thị xã Buôn Hồ đã có thông báo kết luận số 181/TB-UBND ngày 11/9/2024 về Kết luận của đồng chí Võ Văn Sự –Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch UBND thị xã tại Hội nghị tổng kết năm học 2023-2024, triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025

- Ban quản lý dự án xây dựng thị xã Buôn Hồ lập tờ trình UBND thị xã việc hỗ trợ nhà trường sửa chữa nhà Hiệu bộ

- Lộ trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới được tiến hành đến lớp 9 năm học 2024-2025; Việc thay sách đã thực hiện lớp 6 và lớp 9 được diễn ra thuận lợi nên được sự ủng hộ của đa số cha mẹ học sinh.

1.2. Thách thức:

- Hàng năm số học sinh thuộc hộ nghèo và cận nghèo không giảm. Học sinh thuộc hộ nghèo và cận nghèo khoảng 15/174 hs toàn trường, chiếm tỷ lệ 8.6%

- Có nhiều học sinh thuộc gia đình khó khăn đột xuất vì nhiều lí do khác nhau không trực tiếp nuôi dạy học sinh(Ở với Ông Bà). Đây là một bất lợi cho việc hợp tác giáo dục học sinh.

- Thiết bị dạy học tuy đã được bổ sung để dạy học Tin học chương trình GD mới, nhưng chưa đủ. Số máy mới chưa đủ số lượng đáp ứng 1hs/1 máy trong 1 tiết học

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu liên môn là một thách thức đối với nhà trường.

- Trình độ ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên là yêu cầu bắt buộc. Đây cũng là thách thức không nhỏ trong quá trình rèn luyện để nâng cao chất lượng giảng dạy, đáp ứng yêu cầu CTGDPT 2018.

2. Các yếu tố tác động bên trong

2.1: Điểm mạnh của nhà trường:

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đủ về số lượng, cơ cấu. Trong năm học 2023 – 2024 tổng số CBGVNV trong nhà trường 24 đ/c, nữ 15 đ/c, dân tộc 02 đ/c, nữ dân tộc: 01 đ/c. Cụ thể như sau

CBQL: 02(Hiệu trưởng: 01; PHT:01)

Giáo viên: 16; Tổng phụ trách: 01; Nhân viên: 05

GV có trình độ Đại học: có 15/16 gv, tỉ lệ 93,75% GV (Chuẩn theo Luật Giáo dục 2019). 100% GV có khả năng UDCNTT trong dạy học;

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều có trình độ CM đại học, có trình độ TC lí luận chính trị

Nhân viên có trình độ đào tạo: Đại học: 3 đ/c, trung cấp: 1 đ/c, chưa qua đào tạo: 01 đ/c (bảo vệ);

Trường có chi bộ đảng với tổng số đảng viên : 13 đ/c, đảng viên nữ 04 đ/c

Trình độ trung cấp lý luận: 02 đồng chí, sơ cấp LLCT: 04 đ/c

100% GV được bồi dưỡng về chương trình GDPT mới;

GV Tổng phụ trách đội: Thường xuyên được tập huấn kỹ năng nghiệp vụ các hoạt động Đoàn đội và

Trường có 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng hoạt động theo quy định.

Trường có 02 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp tỉnh; 13 giáo viên đã đạt giáo viên giỏi cấp thị xã;

Tập thể nhà trường luôn đoàn kết nhất trí trong mọi hoạt động, nhà trường thực hiện tốt qui chế dân chủ nên việc xây dựng kế hoạch luôn bám sát thực tế đơn vị nên tạo được sự đồng thuận cao; Đội ngũ giáo viên luôn năng động, nhiệt tình, tích cực trong việc áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, đổi mới về phương pháp hình thức dạy học;

Nhà trường luôn chủ động trong việc tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền và Hội Cha Mẹ học sinh trong việc phối hợp giáo dục học sinh; Tổ chức các hoạt động ngoại khóa phù hợp với hoàn cảnh thực tế của nhà trường.

Công tác phổ cập: Trường THCS Trần Phú được công nhận đạt chuẩn phổ cập THCS mức độ 3, đến nay hàng năm vẫn tham mưu cấp trên kiểm tra và duy trì việc công nhận đạt chuẩn phổ cập THCS.

Trường đã được kiểm tra và công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1- Năm 2024.

Về học sinh:

** Kết quả đạt được qua ba năm gần đây cụ thể như sau:*

Năm học	T/s HS	Hạng kiểm				Học lực				
		Tốt T/s %	Khá T/s %	TB T/s %	Yếu T/s %	Giỏi T/s %	Khá T/s %	TB T/s %	Yếu T/s %	Kém T/s %
2020-2021	188	149 79.26	39 20.74	0 0	0 0	22 11.70	89 47.34	74 39.36	3 1.60	0
Năm học	T/s HS khối 7;8;9	Hạng kiểm				Học lực				
		Tốt T/s %	Khá T/s %	TB T/s %	Yếu T/s %	Giỏi T/s %	Khá T/s %	TB T/s %	Yếu T/s %	Kém T/s %
2021-2022	147	137 (93.20)	10 (6.80)	0	0	19 (12.93)	69 (46.94)	57 (38.78)	2 (1.36)	0

Năm học	T/s HS K6	Rèn luyện				Học tập				
		Tốt T/s %	Khá T/s %	Đ T/s %	CD T/s %	Tốt T/s %	Khá T/s %	Đ T/s %	CD T/s %	T/s %
2021-2022	47	33 (70.21)	11 (23.4)	3 (6.38)	0	01 (2.13)	20 (42.55)	22 (46.81)	4 (8.51)	47 (100)

Năm học	T/s HS khối 8;9	Hạng kiểm				Học lực				
		Tốt T/s %	Khá T/s %	TB T/s %	Yếu T/s %	Giỏi T/s %	Khá T/s %	TB T/s %	Yếu T/s %	Kém T/s %
2022-2023	103	94 (91.26)	9 (8.74)	0	0	9 (8.74)	56 (54.37)	37 (35.92)	1 (0.97)	0

Năm học	T/s HS K6;7	Rèn luyện				Học tập				
		Tốt T/s %	Khá T/s %	Đ T/s %	CD T/s %	Tốt T/s %	Khá T/s %	Đ T/s %	CD T/s %	T/s %

2022-2023	98	73 (74.5)	23 (23.5)	2 (2.4)	0	8 (8.16)	42 (42.9)	44 (44.9)	4 (4.08)	98 (100)
-----------	-----------	--------------	--------------	------------	---	-------------	--------------	--------------	-------------	-------------

Năm học 2023-2024

Tổng số HS (*)	Học tập								Rèn luyện					
	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
144	12	8.33	58	40.28	65	45.14	9	6.25	116	80.56	28	19.44	0	0
52	5	9.62	15	28.85	28	53.85	4	7.69	45	86.54	7	13.46	0	0
25	3	12	8	32	14	56	0	0	23	92	2	8	0	0
27	2	7.41	7	25.93	14	51.85	4	14.81	22	81.48	5	18.52	0	0
47	4	8.51	20	42.55	18	38.3	5	10.64	34	72.34	13	27.66	0	0
21	0	0	11	52.38	8	38.1	2	9.52	16	76.19	5	23.81	0	0
26	4	15.38	9	34.62	10	38.46	3	11.54	18	69.23	8	30.77	0	0
45	3	6.67	23	51.11	19	42.22	0	0	37	82.22	8	17.78	0	0
22	2	9.09	10	45.45	10	45.45	0	0	17	77.27	5	22.73	0	0
23	1	4.35	13	56.52	9	39.13	0	0	20	86.96	3	13.04	0	0

Tổng số HS (*)	Học lực							HK						
	Giỏi	Khá	Tb	Yếu	TB trở lên		Chưa đánh giá		Tốt		Khá		TB	
	SL %	SL %	SL %	SL %	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	S L	%
48	6 12.5	29 60.4	13 27.1	0	48	100	0	0	48	100	0	0	0	0
48	6 12.5	29 60.4	13 27.1	0	48	100	0	0	48	100	0	0	0	0
23	17.4	16 69.6	3 13	0	23	100	0	0	23	100	0	0	0	0
25	2 8	13 52	10 40		25	100	0	0	25	100	0	0	0	0

Về cơ sở vật chất:

Khuôn viên nhà trường có tổng diện tích 9237,5m²; có 08 phòng học kiên cố, đủ đáp ứng cho công tác dạy-học.

Phòng học bộ môn tổng số 04 phòng trong đó có 01 phòng bộ môn thực hành Hóa-Sinh, 01 phòng bộ môn thực hành Lí-KTCN; 01 phòng thực hành tin học, 01 phòng thực hành KHXH.

Phòng phục vụ học tập gồm 01 phòng thư viện; 01 phòng thiết bị giáo dục. Khối phòng khác tổng số 11 phòng trong đó : 01 phòng Đoàn Đội; 01 phòng bảo vệ, 01 phòng y tế học đường, 02 phòng tổ bộ môn, 01 phòng kế toán- văn thư-thủ quỹ; 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng hội họp, 01 phòng, 01 phòng kho.

Các phòng học, phòng thiết bị, thư viện và các phòng làm việc trang bị khá đầy đủ theo yêu cầu công tác. Có 08 máy tính trang bị cho các phòng làm việc, 15 máy vi tính phòng Tin học của học sinh được nối mạng Internet; Có 01 nhà vệ sinh cho học sinh và 1 nhà vệ sinh cho CB-GV, hệ thống nước sạch đáp ứng được nhu cầu sử dụng. Diện tích sân chơi 1000m², bãi tập: 1500m² đảm bảo phục vụ dạy và học. Có 01 nhà xe cho cán bộ giáo viên, nhân viên và 01 nhà xe cho học sinh.

Hàng năm nhà trường đều sửa chữa, mua sắm thêm về cơ sở vật chất, trang thiết bị. Năm học 2024-2025 đã có 8/8 phòng học được trang bị Tivi phục vụ cho công tác dạy học. Ngoài ra nhà trường còn đầu tư thêm cho 2 phòng thực hành 02 Ti vi để GV thực hiện nhiệm vụ thực hành khoa học tự nhiên. các phòng học đều được trang bị In ter net

2.2: Điểm yếu:

Lãnh đạo nhà trường còn bị động trong việc quản trị nhân sự, do tình trạng giáo viên thừa, thiếu cục bộ ở các phân môn nên việc bố trí giáo viên trong giảng dạy gặp nhiều khó khăn, phải hợp đồng giáo viên môn thiếu, lại phải chấp hành sự điều động tăng cường của PGDĐT thị xã đối với GV thừa. Ngoài ra việc tổ chức cho GV bồi dưỡng kiến thức liên môn cho GV chưa thực hiện được, vì chưa có lớp bồi dưỡng.

Quy mô dân số phường Đoàn kết quá thấp; Nguồn học sinh từ cấp Tiểu học tại địa phương có số lượng quá ít nên việc tuyển sinh đầu cấp khó đảm bảo chỉ tiêu để duy trì quy mô lớp học.

Kinh tế khó khăn của CMHS ảnh hưởng đến việc chăm sóc, giáo dục con em tại địa phương

Không có nguồn kinh phí để thay thế bàn ghế cũ học sinh

3. Xác định các vấn đề ưu tiên

Tiếp tục tham mưu cấp trên đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, bàn ghế học sinh; thiết bị theo hướng hiện đại, chuẩn hóa, đáp ứng yêu cầu thiết bị dạy học cho cả các khối từ khối 6 đến khối 9 theo CTGDPT 2018.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực, và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh phù hợp với thực tế. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy - học và công tác quản lý, số hoá hồ sơ, sử dụng học bạ điện tử.

Tận dụng tối đa các điều kiện hiện có của nhà trường, cũng như tận dụng tốt các nguồn lực của PHHS, các ban ngành đoàn thể và các tổ chức chính trị xã hội ở địa phương, các nhà tài trợ, qua đó lựa chọn các hạng mục ưu tiên cải thiện, sửa chữa, đồng thời lựa chọn các hình thức phù hợp tổ chức cho học sinh được hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, sinh hoạt ngoại khoá, rèn luyện kỹ năng sống một cách có hiệu quả.

III. MỤC TIÊU

*** Tâm nhìn**

Một trường học nằm ở đầu khu vực phía Nam thị xã Buôn Hồ học sinh dân tộc thiểu số chiếm tới 29,7%. Phấn đấu đến năm 2025 cần nâng cao chất lượng học sinh đặc biệt là chất lượng học sinh dân tộc so với mặt bằng chung của thị xã. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng chất lượng học sinh giỏi của nhà trường.

*** Sứ mệnh**

Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện thuận lợi, thân thiện, có nề nếp, kỷ cương, giúp học sinh có cơ hội phấn đấu vươn lên; được khuyến khích phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.

*** Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường**

- Tình đoàn kết
- Sự tự tin
- Sự chuyên cần
- Lòng nhân ái
- Sự hợp tác
- Khát vọng vươn lên

1. Mục tiêu chung:

1.1. Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục, chủ động xây dựng kế hoạch dạy học trên cơ sở khung chương trình của Bộ giáo dục, phù hợp với thực tế nhà trường.

1.2. Vận dụng chương trình SGK mới khối 6;7;8 để thực hiện Chương trình giáo dục PT 2018; Duy trì thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 9 hết năm học 2023-2024; hoàn thành nội dung chương trình theo đúng kế hoạch thời gian năm học.

1.3. Tận dụng tối đa CSVN-TBDH cùng với nguồn giáo viên hiện có để thực hiện tốt việc đổi mới đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học; triển khai có hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

1.4.. Thực hiện các biện pháp phù hợp nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và chất lượng học sinh giỏi; đổi mới các hình thức học ngoại ngữ trong nhà trường nhằm tạo ra phong trào học ngoại ngữ trong học sinh;

1.5. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng văn hóa học đường, chú trọng công tác hỗ trợ, tư vấn tâm lý xã hội học đường, rèn kỹ năng sống, phòng chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích và đuối nước; chủ động phòng, chống cháy nổ tai nạn

1.6. Chú trọng công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới

1.7. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trong nhà trường. Tiếp tục hoàn thiện công tác số hoá hồ sơ trong nhà trường. Huy động tối đa các nguồn lực trong và ngoài nhà trường để làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục

1.8 .Tổ chức các cuộc thi cấp trường và tham gia các kỳ thi, cuộc thi các cấp đạt kết quả cao

1.9. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ thúc đẩy chất lượng hoạt động giáo dục trong nhà trường. Bổ sung chỉ tiêu duy trì trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch; nâng cao chất lượng phổ cập, chú trọng công tác giáo dục dân tộc và giáo dục khuyết tật; đẩy mạnh hoạt động giáo dục hướng nghiệp, tư vấn hướng nghiệp sau tốt nghiệp cho học sinh lớp 9.

2. Mục tiêu cụ thể: Chỉ tiêu phấn đấu năm học

a) Duy trì sĩ số và quy mô lớp học

* Tổng số lớp: 08 (Khối 6: 2; Khối 7: 2; Khối 8: 2; Khối 9: 2)

* Tổng số học sinh:

Khối lớp	Số lớp		TS HS	Nữ	Dân Tộc	Nữ dt	Con mồ côi	Khuyết tật
6	1	29	29	13	1			
7	2	25	50	15	1	1		01
		25		15	0			
8	2	23	48	11	1	1		
		25		12	1	1		
9	2	23	46	9	2	1		01
		23		8	1	1		
T/Cộng	7		173	83	7	5		02

Duy trì sĩ số ổn định từ 99 – 100%; Học sinh bỏ học: dưới 1,0%.

Học sinh lên lớp thẳng: 96,0%. Lên lớp sau thi lại đạt trên 98-99% trở lên.

Học sinh tốt nghiệp THCS: 46/46 em, đạt 100%

Học sinh tốt nghiệp THCS theo học chuyển tiếp lên THPT đạt từ 85% trở lên

b) Chất lượng hai mặt giáo dục

- Đối với khối lớp 6,7,8,9 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018 (sau thi lại)

Khối	Tổng số HS	Học tập							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
6	29	2	6.89	8	27.58	18	62.06	1	3.44
7	50	5	10.00	12	24.00	31	62.00	2	4.00
8	48	4	8.33	10	20.83	32	66.66	2	4.18
9	46	3	6,52	15	32.61	27	58.70	1	2.17
Tổng	173	14	8.09	45	26.01	108	62.43	6	3.47

+ Đối với Rèn luyện

Khối	Tổng số HS (*)	Rèn luyện							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
6	29	21	72.41	8	27.59				
7	50	39	78.00	11	22.00				
8	48	35	72.92	13	27.08				
9	46	34	73.91	12	26.09				
Tổng	173	129	74,57	44	25,43				

c. Các chỉ tiêu khác

- Đủ điều kiện công nhận TNTHCS đạt 97% trở lên.

- Chất lượng mũi nhọn các môn văn hóa và năng khiếu, TDTT, KHKT và Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng:

- Có ít nhất 01 đề tài thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cho học sinh trung học cấp Thị xã đạt giải trở lên.

- Có 01 sản phẩm tham gia dự thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp tỉnh.-

Kết quả các Kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 cấp Thị xã: 4-5 em.

- Học sinh được công nhận học sinh giỏi cấp tỉnh: 1 em.

- Cuộc thi giao lưu Olympic tiếng Anh cấp thị xã: 02 giải.

- Cuộc thi Olympic tiếng Anh trên Internet (*nếu thi*): 8 – 10 học sinh.

- Học sinh được công nhận học sinh giỏi TDTT, Hội khỏe phù đồng cấp Thị xã (*nếu tổ chức*): 4 - 6 em.

- Đấu trường toán học (Violympic): 2 –3 học sinh.

3. Chỉ tiêu phấn đấu đối với giáo viên

a. Thực hiện hoạt động nghiệp vụ theo chuẩn giáo viên THCS

- Thực hiện ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác giảng dạy: 100% giáo viên ứng dụng được công nghệ thông tin để thực hiện dạy học; 100% kế hoạch bài dạy của giáo viên phải đảm bảo phẩm chất năng lực học sinh theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Mỗi cán bộ viên chức có 01 đề tài SKKN. Số SKKN + Đề tài cấp thị xã: 03-04 SKKN.

- Kết quả xếp loại hồ sơ, thực hiện quy chế chuyên môn: 85% loại tốt; 15% Khá; Không có giáo viên được xếp loại Trung bình và Yếu.

- Số chuyên đề thực hiện trong năm học: 08 (Cấp trường: 2).

b. Xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, chuẩn hiệu trưởng:

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên được đánh giá. Trong đó xếp loại:

- Xuất sắc: 30%; - Khá: 70%. - Đạt: 0.

c. Giáo viên dạy giỏi cấp Thị xã: 2-3 giáo viên.

4. Phương châm hành động

“Chất lượng, hiệu quả giáo dục là danh dự của nhà trường”

IV. CÁC NHIỆM VỤ

A. Nhiệm vụ chung

1. Căn cứ công văn số 254/PGDĐT-THCS, ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thị xã Buôn Hồ về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2024-2025;(Vận dụng 9 nhiệm vụ chung)

-Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018¹ (CT GDPT 2018) đối với tất cả các khối lớp; bảo đảm hoàn thành chương trình và nâng cao chất lượng giáo dục năm học 2024-2025. Chuẩn bị tổng kết rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện CTGDPT 2018 từ lớp 6 đến lớp 9 giai đoạn 2021-2025.

2. Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục. Phân công giáo viên phù hợp với thực tế ; đảm bảo cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; tích cực đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra và đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng

¹ Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022.

lực học sinh.

3. Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục học sinh lớp 9 theo CT GDPT 2018, nhằm nâng cao chất lượng kỳ thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2025 - 2026; Áp dụng các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn; triển khai và tổ chức tốt các kỳ thi, cuộc thi, hội thi của học sinh và giáo viên cấp trường

4. Chú trọng công tác giáo dục dân tộc và giáo dục khuyết tật; đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ và phong trào học ngoại ngữ tại nhà trường; nâng cao chất lượng giáo dục STEM, hoạt động nghiên cứu khoa học; tăng cường giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở.

5. Tham gia tập huấn đầy đủ, thường xuyên tự nghiên cứu để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên; phát huy vai trò tổ/nhóm chuyên môn

6. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo , nêu cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu trong mọi hoạt động giáo dục của nhà trường

7. Triển khai thực hiện hiệu quả, đồng bộ việc chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện hoàn chỉnh hồ sơ điện tử trên EDOC và HBĐT; tận dụng thiết bị dạy học mới và cũ đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục.

8. Tăng cường nền nếp, kỷ cương trường học; duy trì văn hóa học đường, chú trọng công tác phòng chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích và đuối nước; chủ động phòng, chống và ứng phó với thiên tai, dịch bệnh.

9. Tăng cường công tác tư vấn tâm lý xã hội học đường

Căn cứ Khung phân phối chương trình giáo dục hiện hành của Bộ Giáo dục, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các Tổ chuyên môn, trường THCS Trần Phú ban hành kế hoạch dạy học cho các môn học như sau: Ngữ Văn, Toán, Ngoại ngữ 1 (tiếng Anh), KHTN (Vật lí, Hóa học, Sinh học), KHXH (Lịch sử, Địa lí), GDCD, Công nghệ, Tin học, GD thể chất (thể dục), Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Hoạt động trải nghiệm bắt buộc, nội dung GD bắt buộc của địa phương và môn học tự chọn (nếu tổ chức).

- Căn cứ vào kế hoạch dạy học theo khung thời gian 35 tuần của Bộ Giáo dục & Đào tạo, trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức - kỹ năng và yêu cầu của cấp học, các tổ/nhóm chuyên môn có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học chi tiết các môn học theo khung 35 tuần thực dạy, 18tuần (HK I), 17 tuần (HK II)

- Các tổ/nhóm chuyên môn thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh của mỗi tổ phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh; tất cả đều được Hiệu trưởng duyệt trước khi thực hiện.

B. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS

1.1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường

Căn cứ Khung phân phối chương trình giáo dục hiện hành của Bộ Giáo dục, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các Tổ chuyên môn, trường THCS Trần Phú ban hành kế hoạch dạy học cho các môn học: Ngữ Văn, Toán, Ngoại ngữ 1 (tiếng Anh), KHTN (Vật lí, Hóa học, Sinh học), KHXH (Lịch sử, Địa lí), GDCC, Công nghệ, Tin học, GD thể chất (thể dục), Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bắt buộc, chương trình GD địa phương bắt buộc.

Căn cứ vào kế hoạch dạy học theo khung thời gian 35 tuần của Bộ Giáo dục & Đào tạo trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức - kỹ năng và yêu cầu của cấp học, các tổ/nhóm chuyên môn có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học chi tiết các môn học theo khung 35 tuần thực dạy (HKI; 18 tuần, HKII: 17 tuần).

Các tổ/nhóm chuyên môn thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh của mỗi tổ phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh; tất cả đều được thể hiện trong biên bản họp nhóm, tổ và được Hiệu trưởng duyệt trước khi thực hiện.

Thời gian năm học như sau:

a. Tựu trường ngày 29/08/2024.

b. Khai giảng năm học vào ngày 05/09/2024.

* Học kỳ 1: Từ ngày 5/9/2024 đến 18/01/2025 (18 tuần)

* Học kỳ 2: Từ ngày 20/01/2025 đến trước ngày 31/5/2025 (17 tuần)

c. Xét công nhận tốt nghiệp THCS trước 30/6/2025.

d. Tuyển sinh lớp 6 (năm 2025-2026) trước 31/7/2025.

(Quy định thời gian học: Theo quyết định số 2168/QĐ- UBND ngày 12 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk.)

- Nội dung và định mức chương trình đối với khối lớp 6, 7, 8,9: 35 tuần

+ Số tiết tổng thể:

Nội dung giáo dục	Khối 6,7	Khối 8,9	Ghi chú	
	Số tiết/năm học	Số tiết/năm học		
Ngữ văn	140	140	4 tiết/tuần	
Toán	140	140	4 tiết/tuần	
Tiếng Anh	105	105	3 tiết/tuần	
Giáo dục công dân	35	35	1 tiết/tuần	
Lịch sử	Lịch sử	52; 53	52; 53	105 tiết

và địa lý	Địa lý	53; 52	53; 52	(1,5 tiết/tuần/môn)
Khoa học tự nhiên	Hóa	35	53	140 tiết
	Lý	52	43; 45	
	Sinh	53	44; 42	
Công nghệ		35	52	1 tiết/tuần (K8, 9: 1,5 tiết/tuần: K8 HK1 02tiết/tuần, HK2 01 tiết/tuần. K9 HK1 01tiết/tuần, HK2 02 tiết/tuần)
Tin học		35	35	1 tiết/tuần
Giáo dục thể chất		70	70	2 tiết/tuần
Nghệ thuật	Âm nhạc	35	35	70 tiết (1 tiết/tuần/1 phân môn)
	Mĩ thuật	35	35	
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Chào cờ +SHL	70	70	105 tiết (3 tiết/tuần)
	TN CD	35	35	
Giáo dục địa phương		35	35	1 tiết/tuần
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		29	29,5	
Tổng số tiết học/ năm		1015	1032	

+ Quy định số tiết dạy:

Nội dung giáo dục	CT GDPT 2018											
	Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9		
	H K 1	H K 2	CN	H K 1	H K 2	CN	H K 1	H K 2	CN	H K 1	H K 2	CN
Môn học bắt buộc												
Ngữ văn	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
Toán	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
Ngoại ngữ 1 (tiếng Anh)	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
Giáo dục công	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35

dân												
Lịch sử và Địa Lí	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
Khoa học tự nhiên (Lí, Hóa, Sinh)	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
Công nghệ	18	17	35	18	17	35	18	34	52	18	34	52
Tin học	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Giáo dục thể chất (Thể dục)	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
Nghệ thuật (Âm nhạc)	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Nghệ thuật (Mĩ thuật)	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Hoạt động giáo dục bắt buộc												
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
Chào cờ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Sinh hoạt lớp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Nội dung giáo dục địa phương	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Môn học tự chọn												
Tiếng dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Ngoại ngữ 2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng số tiết học/năm học	522	493	1015	522	493	1015	522	510	1032	522	510	1032
Tổng số tiết trung bình/ tuần	29	29	29	29	29	29	29	30	29.5	29	30	29.5

1.2. Đối với các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải

nghiệm, hướng nghiệp: Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT và Công văn số 240/PGDĐT-THCS ngày 04/9/2024 của Phòng GDĐT, trong đó cần đảm bảo các nội dung sau

- Môn Khoa học tự nhiên: Phân công giáo viên dạy học theo các mạch nội dung của chương trình môn học bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Xây dựng phân phối chương trình trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kì phù hợp với việc phân công giáo viên, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và số tiết/tuần của giáo viên.

1.3. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

+ Phân công giáo viên: Giáo viên phụ trách theo từng chủ đề bảo đảm sự phù hợp giữa năng lực và chuyên môn của giáo viên với nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được đảm nhiệm. Khi tổ chức hoạt động có quy mô theo khối lớp hoặc toàn trường cần phân công rõ người chủ trì, người phối hợp, xác định nhiệm vụ của từng giáo viên được phân công.

+ Xây dựng kế hoạch giáo dục: Kế hoạch tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xây dựng theo từng chủ đề. Việc xây dựng thời khóa biểu bảo đảm sự linh hoạt (không bắt buộc phải chia đều số tiết/tuần, không bắt buộc thực hiện lần lượt các chủ đề theo trình tự trong sách giáo khoa). Phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác theo quyết định của Hiệu trưởng. Giáo viên làm chủ nhiệm lớp và các thành viên khác của nhà trường chấp hành quy định hiện hành

+ Tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá: Giáo viên tổ chức cho học sinh tìm hiểu nội dung, phương pháp và hình thức trải nghiệm trước khi thực hiện hoạt động trải nghiệm theo yêu cầu cần đạt của chủ đề². Đối với đánh giá thường xuyên, giáo viên được phân công phụ trách chủ đề nào thực hiện đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó. Hiệu trưởng phân công giáo viên chủ trì phụ trách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở mỗi lớp để phối hợp với các giáo viên được phân công tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở lớp đó thống nhất kết quả đánh giá thường xuyên, tổng hợp kết quả, ghi kết quả đánh giá vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ. Nội dung đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với nội dung và thời lượng thực hiện chương trình đến thời điểm đánh giá. Các giáo viên được phân công thống nhất về nội dung và yêu cầu đánh giá định kì, trong đó xác định cụ thể các tiêu chí đánh giá để đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình; chú trọng đánh giá thông qua sản phẩm hoạt động trải nghiệm của học sinh.

1.4. kế hoạch giáo dục chi tiết các môn học(Bảng chi tiết kèm theo)

1.4. Đối với nội dung giáo dục địa phương: thực hiện theo Công văn số 238/PGDĐT-THCS ngày 04/08/2024 của Phòng GD&ĐT. Kế hoạch dạy học nội dung giáo dục địa phương được xây dựng theo từng chủ đề phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch dạy học các môn học có liên quan,. Linh hoạt bố trí thời khóa biểu để triển khai giảng dạy Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk lớp 9.

+Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển

² Quá trình thực hành trải nghiệm của học sinh có thể là hoạt động của cá nhân, nhóm nhỏ hoặc nhóm lớn, ở các không gian khác nhau trong và ngoài lớp học, trong và ngoài nhà trường tùy theo nội dung và tính chất của hoạt động.

phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; trong đó dành đủ thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức để thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Lựa chọn phương pháp và hình thức dạy học phù hợp với nội dung bài học và điều kiện thực tế của nhà trường; đa dạng hoá các hình thức tổ chức dạy học nhằm phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

1.5. Môn Lịch sử-Địa lí: khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu, các tập bản đồ để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, trải nghiệm nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong học tập môn Lịch sử-Địa lí.

1.6. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết nhằm bảo vệ, phát huy về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

Thực hiện nghiêm quy định về sinh hoạt chuyên môn (ít nhất 01 lần trong 02 tuần, trừ các trường hợp đột xuất theo yêu cầu công việc) đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; Tham gia các chuyên đề cụm CM về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT 2018.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

a) Thực hiện xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

b) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì.

Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

Đối với môn Ngữ văn, không sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu... một cách máy móc.

c) Giáo viên bộ môn xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số. Tổ chức kiểm tra định kỳ theo hình thức tập trung (chung thời gian, chung đề) nhằm đánh

giá khách quan, chính xác việc đáp ứng mục tiêu cần đạt của học sinh đối với chương trình môn học.

d) Học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh lớp 10 sau khi Sở GDĐT ban hành cấu trúc, đề minh họa để có kế hoạch tổ chức dạy học, ôn tập, kiểm tra, đánh giá hiệu quả.^đ) Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

g) Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định³; có quy định và hướng dẫn sử dụng việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến khi áp dụng cho các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ trong các nhà trường

a) Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2019–2025 ban hành kèm theo Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 19/02/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk, gắn với đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tăng cường rèn luyện kỹ năng, phát triển khả năng giao tiếp; đáp ứng yêu cầu cần đạt của CT GDPT 2018.

b) Đối với dạy học môn Tiếng Anh

Triển khai dạy và học môn Tiếng Anh Ngoại ngữ 1 theo CT GDPT 2018 từ lớp 6 đến lớp 9⁴, trong đó nhà trường tập trung các nội dung:

- Tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ giáo viên tiếng Anh về CT GDPT 2018, nâng cao năng lực nghiệp vụ sư phạm, ứng dụng công nghệ thông tin và phát triển cộng đồng thực hành trong dạy và học ngoại ngữ. Quản lý và khai thác sử dụng hiệu quả phòng học ngoại ngữ, thiết bị dạy học, các phần mềm đã được trang bị nhằm nâng cao chất lượng môn tiếng Anh trong các trường. Sử dụng tài liệu dạy học tham khảo theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2024 của Bộ GDĐT. Khuyến khích giáo viên và học sinh chủ động tiếp cận với các nguồn học liệu uy tín, bài giảng điện tử để học và tự học theo chuẩn năng lực ngoại ngữ của Việt Nam và quốc tế.

- Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm phát triển năng lực tiếng Anh cho học sinh⁵. Xây dựng ma trận và đặc tả ma trận đề kiểm tra đảm bảo 4 kỹ năng: nghe, đọc, viết và kiến thức ngôn ngữ; đảm bảo các mức độ phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị⁶. Riêng bài kiểm tra cuối kỳ ở tất cả các khối lớp phải có

³ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở GDPT và cơ sở giáo dục thường xuyên.

⁴ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

⁵ Vận dụng theo Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2021 về việc triển khai kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực môn tiếng Anh cấp trung học từ năm học 2014 - 2015 và Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GDĐT về sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015-2016; Quyết định số 1475/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2016 của Bộ GDĐT ban hành định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (*dành cho học sinh THCS*);

⁶ Theo tỉ lệ: 40%-50% nhận biết, 20%-30% thông hiểu, 20%-30% vận dụng và vận dụng cao; mỗi kỹ năng được thiết kế tối thiểu 02 dạng câu hỏi/bài tập với định hướng đánh giá năng lực học sinh, kết hợp câu hỏi tự luận, trắc nghiệm phù hợp; tỉ lệ các phần trong bài kiểm tra chênh lệch không quá 5%.

đầy đủ các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết, kiến thức ngôn ngữ; trong đó kỹ năng nói được thực hiện trước, trong hoặc khác buổi kiểm tra. Có thể sử dụng kết quả trình bày dự án theo nhóm, quay video thực hiện bài nói... để lấy điểm kiểm tra, đánh giá kỹ năng nói cuối kỳ. Thực hiện khảo sát năng lực đầu ra cho học sinh tiếng Anh lớp 9; khuyến khích học sinh tham gia thi đạt chứng chỉ tiếng Anh theo chuẩn quốc tế.

- Tiếp tục xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng tiếng Anh trong các trường. Tổ chức Lễ phát động phong trào học tiếng Anh cho học sinh: Tổ chức Hội thi Giao lưu tiếng Anh; khuyến khích các em tích cực tham gia các sân chơi trực tuyến (IOE); giao lưu các câu lạc bộ tiếng Anh trong toàn thị xã... để tăng cường cơ hội sử dụng ngoại ngữ của giáo viên và học sinh tại các trường.

- Khuyến khích các cơ sở giáo dục thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong việc tổ chức dạy học tiếng Anh tăng cường, phối hợp với các trung tâm ngoại ngữ đưa giáo viên bản ngữ có trình độ chuyên môn tốt vào tổ chức các hoạt động dạy học ngoại ngữ tại nhà trường để tạo niềm say mê môn học, góp phần nâng cao năng lực ngoại ngữ cho học sinh theo Kế hoạch số 34/KH-SGDĐT ngày 09/6/2021 của Sở GDĐT. Tích cực triển khai xây dựng trường học điển hình về dạy và học ngoại ngữ theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục STEM, các hoạt động nghiên cứu khoa học

- Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học, trong đó lưu ý thêm 1 số nội dung:

+ Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, tổ chức quán triệt, phổ biến để nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh về tầm quan trọng, vị trí, vai trò và ý nghĩa của giáo dục STEM trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Khai thác tối đa việc sử dụng phòng học bộ môn, thiết bị dạy học hiện có của nhà trường để thực hiện các hoạt động giáo dục STEM.

+ Liên kết với các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các tổ chức, cá nhân; huy động các nguồn tài trợ để tổ chức các hoạt động giáo dục STEM phù hợp với điều kiện của đơn vị theo quy định của pháp luật.

+ Thành lập các câu lạc bộ STEM trong nhà trường; tổ chức hoạt động trải nghiệm, ngày hội STEM cấp trường và chuẩn bị tốt các điều kiện để tham gia Ngày hội STEM cấp thị xã.

- Tổ chức có hiệu quả các hoạt động nghiên cứu khoa học ở các nhà trường. Khuyến khích động viên CBQL, giáo viên tăng cường các hoạt động nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học; tuyên dương khen thưởng kịp thời,

5. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

- Đẩy mạnh công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS⁷, trong đó tập trung: đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng

⁷ Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong GDPT giai đoạn 2018-2025"; Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày

nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; phối hợp với các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương, huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp.

- Nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác giáo dục hướng nghiệp, tư vấn cho học sinh trung học. Gắn nội dung giáo dục hướng nghiệp với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và sau trung học phổ thông theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin tuyên truyền phổ biến, cung cấp thông tin, tài liệu, ấn phẩm nhằm hỗ trợ học sinh nâng cao nhận thức về khởi nghiệp; trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh.

6. Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng mũi nhọn

- Tập trung các nguồn lực, các biện pháp để nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, nhất là chất lượng giáo dục ở các lớp đầu cấp và cuối cấp: Đầu năm học nhà trường kiểm tra thông tin lực học của học sinh qua các bộ môn, sàng lọc phụ đạo học sinh yếu, phát hiện bồi dưỡng học sinh giỏi khối 8;9. Tổ chức ôn thi sớm nhằm nâng cao chất lượng cuộc thi cấp thị xã.

- Nâng cao kết quả giáo dục mũi nhọn: xây dựng kế hoạch tổ chức, tham gia có hiệu quả các sân chơi trực tuyến như IOE, VIOEDU; tổ chức kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hoá cấp trường ngay từ khối 6, lập đội tuyển bồi dưỡng tham gia kỳ thi cấp thị xã và tham gia các kỳ thi, hội thi, cuộc thi của các cấp tổ chức...

7. Triển khai và tổ chức tốt các kỳ thi, cuộc thi cấp thị xã

- Tổ chức bồi dưỡng, ôn tập, tham gia các cuộc thi, kỳ thi thị xã tổ chức như: Kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hoá lớp 8, 9; Hội thi Giao lưu tiếng Anh dành cho học sinh THCS; Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng; Cuộc thi KHKT – Khởi nghiệp dành cho học sinh THCS; sân chơi trực tuyến như: IOE, VIOEDU...

- Tổ chức và cử giáo viên tham gia cuộc thi các cấp như: giáo viên dạy giỏi và các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác.

V. BIỆN PHÁP TRỌNG TÂM

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định về chuyên môn của cấp trên và của nhà trường về giờ giấc, nề nếp chuyên môn, thực hiện kỷ luật lao động

- Chấp hành nghiêm túc phân công nhiệm vụ chuyên môn và các nhiệm vụ khác. Thực hiện nghiêm túc giờ giấc ra, vào lớp và chế độ hội họp. Giáo viên phải có mặt ở lớp học đúng giờ để chuẩn bị điều kiện và tâm thế cho tiết dạy và dạy đủ 45 phút/tiết. Giáo viên có tiết cuối phải giám sát HS đóng cửa, tắt điện, tắt quạt và quản lý HS thời gian cuối giờ, ngăn chặn hiện tượng tụ tập và xử lý hiện tượng bất thường có thể xảy ra. Cán bộ, giáo viên, nhân viên phải có trách nhiệm uốn nắn giáo dục khi phát hiện các vi phạm của HS ở mọi lúc, mọi nơi.

- Giáo viên nghỉ có lý do đột xuất phải báo trước giờ tiết học diễn ra. Nghỉ từ 3 ngày trở lên phải có đủ hồ sơ, giáo án, SGK, SGV gửi về nhà trường hoặc giáo viên được tổ chuyên môn phân dạy thay trước một ngày. Giáo viên đi công tác cũng phải thực hiện quy định trên. Nếu vi phạm nhà trường không bố trí dạy thay, coi giờ trống đó là do giáo viên vi phạm quy chế chuyên môn.

- Giáo viên bộ môn phải chịu trách nhiệm về nề nếp của học sinh trong tiết dạy của mình và phải có biện pháp uốn nắn những vi phạm trong giờ, đôn đốc học sinh học bài và làm bài của bộ môn mình phụ trách. Có trách nhiệm bàn bạc với giáo viên chủ nhiệm để thống nhất hướng khắc phục những tồn tại và đánh giá chính xác nề nếp giờ dạy. Phải quản lý học sinh trong giờ có hiệu quả, không được để xảy ra tình trạng quản lý kém hiệu quả làm ảnh hưởng đến chất lượng bộ môn cũng như làm ảnh hưởng đến giờ học của các lớp khác. GVCN và GV bộ môn chú trọng quan tâm đến việc giảng dạy đối với học sinh khuyết tật hoà nhập trong khối 9 và khối 7, có đủ hồ sơ học sinh khuyết tật đối với GVCN và có đủ kế hoạch bài dạy phù hợp đối với học sinh khuyết tật hoà nhập đối với GV bộ môn

2. Nâng cao trách nhiệm về chất lượng giáo dục, bồi dưỡng học sinh tham dự các Cuộc thi, Hội thi do các cấp tổ chức.

- Trách nhiệm về chất lượng: Giáo viên chịu trách nhiệm trước nhà trường về chất lượng bộ môn do mình đảm nhiệm theo đăng ký chất lượng bộ môn đầu năm. Lấy hiệu quả công việc và chất lượng cuối mỗi học kỳ và cả năm làm thước đo đánh giá xếp loại giáo viên cuối năm. GVCN chịu trách nhiệm về kết quả giáo dục, nề nếp HS lớp mình.

- Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá học sinh phù hợp với điều kiện tình hình dịch bệnh và điều kiện cụ thể của nhà trường, giáo viên, học sinh bằng hình thức trực tuyến và trực tiếp đảm bảo chương trình giáo dục năm học theo Kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Công tác Bồi dưỡng và nâng cao chất lượng giáo dục học sinh:

+ Bồi dưỡng học sinh giỏi: Tập trung ở các môn văn hóa lớp 9; đối với việc bồi dưỡng học sinh tham gia hội theo TĐTT, Hội khỏe phù đồng do Hiệu trưởng nhà trường quyết định về số lượng, đối tượng HS ở từng môn. Giáo viên chủ động lựa chọn, bồi dưỡng tạo nguồn cho công tác HSG. Đối với thi thông tin phát hiện HSG khối 8 căn cứ Kế hoạch cụ thể của phòng Giáo dục và Đào tạo sẽ ban hành kế hoạch và quyết định cử giáo viên dạy bồi dưỡng sau khi có danh sách đăng kí từ học sinh.

+ Phụ đạo HS yếu kém: Tập trung ở các môn Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ, KHTN và một số bộ môn có tỷ lệ học sinh yếu, kém theo chất lượng học sinh cuối học kỳ I. Giáo viên phụ đạo do Chuyên môn nhà trường, tổ CM phân công đảm bảo quy định mức 665 tiết/ năm. Giáo viên được phân công phụ đạo học sinh căn cứ vào tình hình cụ thể của môn học, có biện pháp cụ thể triển khai thực hiện theo các hướng sau: Tăng cường trách nhiệm của giáo viên trong giờ dạy chính khoá đảm bảo truyền đạt đủ, chính xác nội dung kiến thức theo hướng tích cực đổi mới về phương pháp giảng dạy. Tạo môi trường học tập thân thiện đối với học sinh. Động viên, khích lệ học sinh học tập tích cực. Phụ đạo HS yếu kém ngay trong từng giờ học chính khoá (nội dung bồi dưỡng được ghi bổ sung vào KHBD). Hướng dẫn học sinh phương pháp tự học ở nhà.

+ Tiếp tục duy trì hoạt động của các Câu lạc bộ: TDTT, Nghệ thuật, STEM và Câu lạc bộ Tâm lý học đường và giáo dục giới tính.

Lưu ý: Nội dung bồi dưỡng phải được Nhà trường phê duyệt. Có bài soạn đầy đủ, trong bài soạn có nội dung cần củng cố những kiến thức học sinh còn hạn chế, lên lớp đúng giờ, giảng dạy và học tập có hiệu quả, tiến hành kiểm tra. Không thực hiện việc cho điểm, đánh giá kết quả của từng học sinh đối với việc bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh chính khóa trong các tiết dạy phụ đạo.

3. Đối với tổ chuyên môn

- Tổ trưởng xây dựng tổ chuyên môn vững mạnh đảm bảo: Tổ chức các hoạt động thiết thực, để giáo viên phát huy được vai trò, tạo môi trường để giáo viên được bồi dưỡng, rèn luyện, chú trọng các hoạt động bồi dưỡng thường xuyên tập trung vào nghiên cứu tìm hiểu chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

- Tiếp tục triển khai thực hiện chuyên đề “Đổi mới nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn” theo định hướng nghiên cứu bài học. Các tổ chuyên môn căn cứ vào tình hình thực tế và bám sát vào kế hoạch của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động một cách chi tiết, cụ thể có tính khả thi. Giao chỉ tiêu cụ thể cho từng giáo viên, từng khối lớp đúng với tình hình thực tế và khả năng của học sinh. Xây dựng biện pháp thực hiện của từng bộ môn chi tiết, phù hợp. (4 chuyên đề/năm học, trong đó có 01 CĐ cấp trường; 01 chuyên đề cấp cụm nếu cấp trên chỉ đạo)

- Thiết kế nội dung sinh hoạt chuyên môn hàng tháng, tuần chi tiết, đẩy mạnh tác dụng của hoạt động nhóm cùng chuyên môn và nhóm bộ môn.

- Xây dựng các chuyên đề đối với từng bộ môn một cách hợp lý, có hiệu quả đối với các chuyên đề đã được phê duyệt đối với năm học 2024 – 2025.

- Xây dựng biện pháp giúp đỡ giáo viên còn hạn chế về chuyên môn, phân công cụ thể giáo viên vững về chuyên môn giúp đỡ giáo viên còn hạn chế về năng lực nghiệp vụ.

- Có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém cho từng khối lớp một cách chi tiết, thực hiện từ trung tuần tháng 11/2024.

- Ứng dụng số hoá hồ sơ thể hiện trên EDOC (Trình ký , ký duyệt kịp thời)

- Tổ chức thực hiện làm sản phẩm KHKT(1 sản phẩm KHTTN và 1 sản phẩm STKHKT); Ứng dụng phương pháp giảng dạy STEM theo Các **chủ đề STEM, bài học STEM**, hoạt động STEM bám sát chương trình của các môn học thành phần. Lưu ý hình thức giáo dục STEM này không làm phát sinh thêm thời gian học tập.

4. Xây dựng nề nếp học sinh

- Quán triệt học sinh tích cực hưởng ứng các phong trào, các cuộc vận động.

- Nâng cao nhận thức của học sinh trong việc tự giác thực hiện nhiệm vụ, phấn đấu để đạt đa số học sinh ý thức đầy đủ về quyền lợi và nghĩa vụ của bản thân trong học tập và tu dưỡng.

- Tổ chức các hoạt động theo đúng kế hoạch, tăng cường khâu tự kiểm tra của học sinh thông qua các hoạt động cờ đỏ, trực tuần.

- Yêu cầu HS toàn trường thực hiện tốt những quy định cụ thể được ghi tại bảng nội quy của nhà trường, nội quy của lớp học đã được triển khai học tập từ đầu năm.

5. Công tác bồi dưỡng giáo viên

- Chỉ đạo tốt việc thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng chương trình môn học, các tài liệu hướng dẫn đổi mới PPDH, các nội dung bồi dưỡng hè, BDTX vào dạy học ở tất cả các khâu ở từng đối tượng học sinh.

- Thực hiện việc sử dụng công nghệ thông tin vào dạy học: Soạn giáo án trên máy vi tính, tra cứu tài liệu trên Internet. Dạy đủ các bài thực hành, thí nghiệm. Tăng cường sử dụng ĐD, thiết bị thí nghiệm, phát huy tối đa các phòng bộ môn, bảng tương tác. Thực hiện triển khai dạy học trực tuyến, dạy học qua mạng theo tình hình thực tế.

- Thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống và chuyên môn. Nhận thức rõ vai trò trách nhiệm và ý thức xây dựng truyền thống nhà trường, địa phương.

- Phát huy vai trò cá nhân trong công tác bồi dưỡng chuyên môn kết hợp với giúp đỡ của đồng nghiệp và tổ chuyên môn.

- Tham gia tích cực vào hoạt động các tổ, nhóm chuyên môn. Xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn tập trung vào đổi mới PPGD, PP giáo dục, kiến thức mới, khó... thực hành nội dung bồi dưỡng thường xuyên.

- Giáo viên tiếp tục đăng ký đi học nâng cao trình độ đạt chuẩn theo quy định.

- Tăng cường kiểm tra, đặc biệt quan tâm đến giáo viên còn hạn chế và những hồ sơ chất lượng chưa cao, nhằm nâng cao tác dụng bồi dưỡng giáo viên. Có kế hoạch xây dựng điển hình trong công tác bồi dưỡng giáo viên. Nhận xét, đánh giá, xếp loại thi đua giáo viên công bằng, công khai, khách quan, dân chủ đúng với trách nhiệm và hiệu quả công việc.

6. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục THCS, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS và xóa mù chữ cho người lớn; Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Tăng cường huy động các đối tượng diện phổ cập giáo dục THCS đi học; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục; xây dựng kế hoạch cụ thể về thời gian đạt chuẩn và các mức độ đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS theo quy định. Giảm tỷ lệ học sinh bỏ học giữa chừng.

Nâng cao chất lượng kiểm tra, đánh giá và báo cáo về tình hình phổ cập giáo dục THCS, sử dụng hiệu quả hệ thống thông tin điện tử để quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và thường xuyên cập nhật và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

7. Các hoạt động giáo dục khác

7.1. Phân công bồi dưỡng học sinh giỏi

- Nhà trường giao cho giáo viên bộ dạy môn lựa chọn học sinh giỏi khối 9 và phát hiện thông tin học sinh giỏi khối 8, thành lập các đội tuyển để thi 6 môn: Ngữ văn, Toán, Hóa, Sử, Địa, GDCD và phân công giáo viên phụ trách như sau:

STT	Môn	Khối lớp	Họ tên giáo viên phụ trách
------------	------------	-----------------	-----------------------------------

1	Toán	9 8	Võ Thị Hồng Hạnh Lê Châu Quyền
2	Văn	9 8	Phạm Văn Thành
3	Hóa	9 8	Nguyễn Thị Mỹ Trinh
4	Địa lý	9 8	Dương Thị Thanh Bình
5	GDCD	9 8	Phạm Thị Diệu Cẩm
6	Sử	9 8	Nguyễn Thị Kiên

Đối với các khối 6,7 giáo viên dạy bồi dưỡng ngay trên lớp trong các tiết học kết hợp với giao nội dung ôn tập cho học sinh làm ở nhà hoặc trong các buổi học chuyên đề. Khối 8;9 nhà trường tổ chức luyện thi theo khoá biểu buổi chiều

Thành lập đội tuyển học sinh tham gia hội thi Giao lưu Tiếng anh cấp thị xã, giao cho đồng chí tổ trưởng tổ chuyên môn Tiếng anh chịu trách nhiệm ôn luyện và tham gia dự thi.

Các cuộc thi qua mạng như đấu trường Toán học, IOE..., do cấp trên phát động, giao nhiệm vụ cho các tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm cử giáo viên hướng dẫn học sinh tham gia dự thi.

Tham gia cuộc thi TĐTT, Hội khỏe Phù Đổng cấp thị xã: Giao cho đồng chí GV GDTC thành lập đội tuyển, luyện tập các nội dung.

** Đối với BGH:*

- Giao cho đ/c Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng HSG, sáng tạo KHKT:

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng HSG, phân công giáo viên dạy, lên thời khóa biểu, kiểm tra KHBD của giáo viên.,

+ Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ CM, giáo viên dạy.

+ Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng HSG

** Đối với Tổ chuyên môn:*

+ Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo

đổi tiến độ chương trình bồi dưỡng.

+ Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

7.2 Phụ đạo học sinh yếu

- Yêu cầu giáo viên bộ môn lập danh sách học sinh yếu kém đối với môn Ngữ văn, Toán, Anh. Trên cơ sở đó Đ/c Phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, phân công giáo viên có khả năng sư phạm, trình độ chuyên môn tốt, nhiệt tình, kiên trì để phụ đạo hs yếu kém. Lập kế hoạch cụ thể của chuyên môn.

- Giao cho Đ/c Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác phụ đạo hs yếu:

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch phụ đạo, phân công giáo viên dạy.

+ Trực tiếp theo dõi, kiểm tra công tác phụ đạo hs yếu.

- Tổ chuyên môn: Theo dõi kết quả tiến bộ của hs yếu ở các môn học qua từng học kỳ, có giải pháp hỗ trợ gv phụ đạo hs yếu.

- Đối với giáo viên phụ đạo hs yếu:

+ Lập danh sách hs yếu do mình phụ trách, theo dõi sự tiến bộ của các em từ ý thức và qua kết quả học tập trong các giờ học.

+ Có trách nhiệm phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh thường xuyên động viên, khuyến khích các em học sinh tạo sự cố gắng thực sự trong học tập và rèn luyện ý thức đạo đức, nhằm kịp thời khắc phục tình trạng học sinh yếu kém, lười học tập...

- Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn theo dõi sát, hướng dẫn phương pháp học tập, tổ chức truy bài đầu giờ, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để giúp đỡ học sinh yếu kém tiến bộ; thực hiện đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn học tập...

- Thời gian thực hiện: Trong các tiết học, các giờ truy bài. Sau khi kết thúc HKI, có thể bố trí phụ đạo vào buổi chiều (1 buổi/tuần, theo lịch nhà trường).

7.3. Tổ chức hoạt động STKHKT và Giáo dục STEM:

Có thể được triển khai thông qua hoạt động nghiên cứu khoa học và tổ chức các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật cấp trường. (Hoạt động này không mang tính đại trà mà dành cho những học sinh có năng lực, sở thích và hứng thú với các hoạt động tìm tòi, khám phá khoa học, kỹ thuật giải quyết các vấn đề thực tiễn).

+ Phó hiệu trưởng chỉ đạo hai tổ chuyên môn thực hiện làm sản phẩm KHKT (01 sp KHTTN do UBND tỉnh tổ chức và 01 SP sáng tạo KHKT do Sở GD Đăk lăk tổ chức)

+ Hiệu trưởng chỉ đạo, giám sát; tổ chức chấm sản phẩm; Lựa chọn sản phẩm KHKT dự thi cấp thị xã

8. Tham gia các hội thi chuyên môn

8.1. Đối với giáo viên

Tham gia thi GVDG, GVCNG cấp trường, cấp thị xã và cấp tỉnh theo kế hoạch cấp trên. Phát động phong trào viết sáng kiến trong CBGVNV, những đồng chí đã có kinh nghiệm được xếp loại ở cấp TX, tinh trong nhiều năm báo cáo sáng kiến của mình trong sinh hoạt chuyên môn nhà trường.

SKKN là một trong những tiêu chí để xếp loại viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

DANH SÁCH ĐĂNG KÍ VIẾT SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM (Cấp trường)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tên đề tài	Lĩnh vực	Ghi chú
1	Hoàng Mạnh Đức	PHT	Một số biện pháp quản lý hoạt động chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng dạy học ở trường THCS Trần Phú thị xã Buôn Hồ.	Lịch sử	
2	Võ Thị Hồng Hạnh	Giáo viên	Kỹ năng giải bài tập ứng dụng Định lí Vi-Et	Toán	
3	Nguyễn Thị Châu	Giáo viên	Hướng dẫn học sinh làm bài tập điện học	Vật lý	
4	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	Giáo viên	Vận dụng định luật bảo toàn khối lượng để giải nhanh bài tập định lượng	Hoá Sinh	
5	Lê Đình Điệp	Giáo viên	Kinh nghiệm nuôi cấy giun đất	Sinh-TD	
6	Thân Viết Trang	Giáo viên	Khắc phục sai lầm trong kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi	TD	
7	Phạm Văn Hùng	Giáo viên	Rèn kỹ năng nghe Tiếng Anh lớp 8 trong trường THCS	T. Anh	
8	Nguyễn Thị Thanh Vân	Giáo viên	Kỹ năng dạy từ mới môn Tiếng Anh	T. Anh	
9	Dương Thị Thanh Bình	Giáo viên	Kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi môn Địa lí cấp thị xã	Địa lí	
10	Trần Thị Lụa	TT	“ Một số biện pháp giúp học sinh làm tốt bài viết trong chương trình Ngữ văn THCS	Văn	
11	Nguyễn Hải Dương	TPT	Một số biện pháp bảo vệ môi trường trong môn Mĩ thuật ở trường THCS Trần Phú.	MT	
12	Nguyễn Thị Kiên	GV	Sử dụng tư liệu địa phương Đăk Lăk vào dạy học Lịch sử.	Lịch sử	
13	Phạm Thị Diệu Cẩm	TP	Phương pháp gây hứng thú cho học sinh THCS trong giờ học	GDGD-Nhạc	
14	Trần Thị Hạnh Phước	GV	Sử dụng đồ dùng trực quan trong dạy vẽ tranh lớp 6 nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy Mĩ thuật ở trường THCS Trần Phú.	MT	
15	Lê Nhã Uyên	TV	Biện pháp thu hút học sinh đến thư viện.	Thư viện	
16	Phạm Văn Thành		Rèn kỹ năng đặt câu cho hs lớp 6	Văn	

17	Nguyễn Thị Hoài	GV	Tích hợp bảo vệ môi trường trong việc dạy học môn Ngữ Văn lớp 8,	Văn	
18	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Nhân viên		KT	
19	Nguyễn Thị Ánh Bin	Nhân viên	Một số biện pháp nâng cao hiệu quả quản lí, sử dụng thiết bị dạy học trong nhà trường	TB	
20	Hoàng Thị Anh	Nhân viên	Kỹ năng phòng chống dịch Covid-19 trong nhà trường	Y tế	

8.2. Đối với học sinh

- Tham gia đầy đủ, có chất lượng các cuộc thi do ngành phát động như:
 - + Tham dự cuộc thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 8 , lớp 9
 - + Tham gia cuộc thi TDTT, Hội khỏe Phù Đổng cấp thị xã, ngày hội STEM
 - + Tham dự cuộc thi “Nghiên cứu khoa học kỹ thuật” dành cho HS trung học.
 - + Các cuộc thi khác do cấp trên tổ chức

9. Chương trình giáo dục nhà trường

9.1. Thực hiện kế hoạch giáo dục

- Đối với các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT và Công văn số 240/PGDĐT-THCS ngày 04/9/2024 của Phòng GDĐT, trong đó lưu ý thêm một số nội dung sau:

- Đối với môn Khoa học tự nhiên: Phân công giáo viên dạy học theo các mạch nội dung của chương trình môn học bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Xây dựng phân phối chương trình trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kì phù hợp với việc phân công giáo viên, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và số tiết/tuần của giáo viên.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

+ Phân công giáo viên: Giáo viên phụ trách theo từng chủ đề bảo đảm sự phù hợp giữa năng lực và chuyên môn của giáo viên với nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được đảm nhiệm. Khi tổ chức hoạt động có quy mô theo khối lớp hoặc toàn trường cần phân công rõ người chủ trì, người phối hợp, xác định nhiệm vụ của từng giáo viên được phân công.

+ Xây dựng kế hoạch giáo dục: Kế hoạch tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xây dựng theo từng chủ đề. Việc xây dựng thời khóa biểu bảo đảm sự linh hoạt (không bắt buộc phải chia đều số tiết/tuần, không bắt buộc thực hiện lần lượt các chủ đề theo trình tự trong sách giáo khoa). Phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác theo nhiệm vụ của lãnh đạo nhà trường, của giáo viên làm chủ nhiệm lớp và các thành viên khác của nhà trường theo quy định hiện hành, bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung hoạt động theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

+ Tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá: Giáo viên tổ chức cho học sinh tìm hiểu nội dung, phương pháp và hình thức trải nghiệm trước khi thực hiện hoạt động trải

nghiệm theo yêu cầu cần đạt của chủ đề⁸. Đối với đánh giá thường xuyên, giáo viên được phân công phụ trách chủ đề nào thực hiện đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó. Phân công giáo viên chủ trì phụ trách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở mỗi lớp để phối hợp với các giáo viên được phân công tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở lớp đó thống nhất kết quả đánh giá thường xuyên, tổng hợp kết quả, ghi kết quả đánh giá vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ. Nội dung đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với nội dung và thời lượng thực hiện chương trình đến thời điểm đánh giá. Các giáo viên được phân công thống nhất về nội dung và yêu cầu đánh giá định kì, trong đó xác định cụ thể các tiêu chí đánh giá để đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình; chú trọng đánh giá thông qua sản phẩm hoạt động trải nghiệm của học sinh.

-Đối với nội dung giáo dục địa phương: Thực hiện theo Công văn số 238/PGDDĐT-THCS ngày 04/08/2024 của Phòng GD&ĐT cần lưu ý thêm Kế hoạch dạy học nội dung giáo dục địa phương được xây dựng theo từng chủ đề phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch dạy học các môn học có liên quan, tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương. Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung giáo dục địa phương phù hợp với năng lực của giáo viên. Linh hoạt bố trí thời khoá biểu để triển khai giảng dạy Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk lớp 9.

Tiếp tục duy trì phong trào nghiên cứu khoa học trong học sinh trung học; tổ chức và tham gia các cuộc thi, hội thi về khoa học, kỹ thuật theo định hướng về nội dung, cấu trúc quy định tại Thông tư số 06/2024/TT-BGDĐT ngày 10/4/2024 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông. Đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học; tham gia có hiệu quả Ngày hội Giáo dục STEM tỉnh Đắk Lắk.

Thực hiện hiệu quả việc xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục trong chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục quyền con người; các nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

⁸ Quá trình thực hành trải nghiệm của học sinh có thể là hoạt động của cá nhân, nhóm nhỏ hoặc nhóm lớn, ở các không gian khác nhau trong và ngoài lớp học, trong và ngoài nhà trường tùy theo nội dung và tính chất của hoạt động.

Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hoà nhập cho học sinh khuyết tật; khuyến khích các nhà trường triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật không có điều kiện đến trường dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp với điều kiện của địa phương và đơn vị. Tùy theo điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, thể chất, kỹ năng sống cho học sinh, đặc biệt là học sinh con em đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; tăng cường phụ đạo cho học sinh còn hạn chế về kết quả học tập.

9.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

a) Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; trong đó dành đủ thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức để thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Lựa chọn phương pháp và hình thức dạy học phù hợp với nội dung bài học và điều kiện thực tế của nhà trường; đa dạng hoá các hình thức tổ chức dạy học nhằm phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Lịch sử, cần tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu, các tập bản đồ để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, trải nghiệm nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong học tập môn Lịch sử.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

b) Tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở kế hoạch của nhà trường và sự tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết nhằm bảo vệ, phát huy về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

c) Thực hiện nghiêm quy định về sinh hoạt chuyên môn (ít nhất 01 lần trong 02 tuần, trừ các trường hợp đột xuất theo yêu cầu công việc) đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của các cụm chuyên môn trong việc tổ chức tọa đàm, hội thảo về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT 2018.

d) Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

9.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

a) Thực hiện việc đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông theo đúng quy định⁹; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

b) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì.

Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu... một cách máy móc.

c) Chuyên môn xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số. Tổ chức kiểm tra định kỳ theo hình thức tập trung (chung thời gian, chung đề) nhằm đánh giá khách quan, chính xác việc đáp ứng mục tiêu cần đạt của học sinh đối với chương trình môn học.

d) Chuyên môn tổ chức cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh lớp 10 sau khi Sở GDĐT ban hành cấu trúc, đề minh họa để có kế hoạch tổ chức dạy học, ôn tập, kiểm tra, đánh giá hiệu quả.

đ) Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu, thì có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

e) Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định¹⁰; có quy định và hướng dẫn sử dụng việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến khi áp dụng cho các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng

9.3. Thực hiện các chuyên đề trong năm học

a) Tổ KHXH

ST	HỌ VÀ TÊN	T/ Gian	Chuyên	Tên đề tài
----	-----------	---------	--------	------------

² Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

¹⁰ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lí và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở GDPT và cơ sở giáo dục thường xuyên.

T		báo cáo	đề	
01	Nguyễn Thị Hoài	Tháng 10/2024	Ngữ Văn	Phương pháp đổi mới trong dạy học để nâng cao chất lượng bộ môn.
02	Phạm Thị Diệu Cẩm	Tháng 11/2024	Chủ nhiệm lớp	Giải pháp giúp nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm lớp.
03	Dương T Thanh Bình	Tháng 12/2024	Địa lí	Tổ chức trò chơi trong dạy học môn Lịch sử - Địa lí.
04	Phạm Thị Diệu Cẩm	Tháng 3/2025	GDCD	Giáo dục kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích và phòng chống xâm hại trẻ em.

b) Tổ KHTN

STT	Họ và tên	Môn	Thời gian T/H CĐ	Tên chuyên đề (Phương pháp DH tích cực)	Ghi chú
1	Lê Châu Quyền	Toán	10/2024	“Thứ tự thực hiện phép tính. Quy tắc chuyển về toán 7”	Cấp tổ
2	Nguyễn Thị Thanh Vân	T.A	11/2024	Rèn luyện kỹ năng nói tiếng Anh cho HS lớp 6	Cấp trường
3	Thân Viết Trang	GDTC	3/2025	Ứng dụng một số bài tập bổ trợ thể lực nhằm nâng cao thành tích nhảy xa kiểu ngòi cho HS bậc THCS	Cấp tổ
4	Nguyễn Thị Châu	Vật lí	4/2025	“Thiết kế và sử dụng phiếu học tập trong dạy học một số nội dung kiến thức Vật lí 7”.	Cấp tổ

Ngoài các chuyên đề trên trong năm sau khi cán bộ giáo viên tham gia tập huấn các chuyên đề của Bộ, Sở, Phòng sẽ tham mưu mở các chuyên đề cấp trường bổ sung.

9.4. Tổ chức dạy học ngoại ngữ (môn Tiếng Anh)

- Đảm bảo dạy đủ, đúng chương trình môn tiếng anh từ lớp 6 đến lớp 9.
- Bố trí thời gian để giáo viên Tiếng Anh tự học tập nâng cao trình độ và phương pháp giảng dạy.

- Bồi dưỡng giúp đỡ giáo viên Tiếng Anh để nâng cao trình độ và phương pháp giảng dạy để đáp ứng với việc thực hiện Đề án ngoại ngữ Quốc gia.

- Chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu hiện tại cho công tác triển khai chương trình Tiếng Anh lớp 6, 7, 8, 9 (SGK mới);

- Chỉ đạo giáo viên dạy đủ 4 kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ, đặc biệt là kỹ năng nghe, nói.

9.5. Công tác giáo dục học sinh hòa nhập

- Trường tiếp nhận tất cả HS khuyết tật, hòa nhập theo nguyện vọng của CMHS và học sinh. Năm học 2024-20245 nhà trường có 02 học sinh khuyết tật, (lớp 7: 01 em, lớp 9 : 01 em). Vận dụng linh hoạt quy chế đánh giá, tạo điều kiện để các em được hoà nhập hoạt động tập thể.

- Phối hợp với PHHS để trao đổi chia sẻ, hỗ trợ tâm lý HS.

9.6. Hoạt động ngoại khóa- Tổ chức hoạt động trải nghiệm

* Thời gian, địa điểm tổ chức

STT	Chủ đề tháng	Tuần	Chủ đề tuần	Người thực hiện
1	Tháng 9 - Thi đua lập thành tích chào mừng quốc khánh 02/09 và ngày toàn dân đưa trẻ đến trường 05/09 - Xây dựng nhà trường. -	1 (05/09/2024)	Khai giảng năm học mới	ĐTN Điều hành Đ/c Dương Chi đội 9a1 + Cô Phước
		2 (11/09/2024)	Hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường	ĐTN Chi đội 9a2 + Cô Kiên
		3(18/09/2024)	Sáng tạo khoa học“Bảo vệ môi trường”	Toàn Liên đội Chi Đội 8A1Thầy Trang
		4(25/09/2024)	Ca ngợi trường em Hát những bài hát về mái trường	ĐTN Chi đội 8a2 + Cô Vân
2	Tháng 10 - Thi đua lập thành tích chào mừng ngày phụ nữ Việt nam 20/10 - Khám phá và phát triển bản thân	5 (02/10/2024)	Tìm hiểu phương pháp học ở trường THCS(Tuần lễ học tập suốt đời)	ĐTN Chi đội 7a1+ Cô Cầm
		6 (9/10/2024)	Lan tỏa giá trị yêu thương	ĐTN Chi đội 7a2+ Cô Lụa
		7 (16/10/2024)	Nét đẹp phụ nữ DTTS thời đại 4.0 Ca ngợi người phụ nữ Việt Nam	ĐTN Chi đội 6aCô Trinh
		8 (23/10/2024)	An toàn trong trường học Tổ chức diễn đàn	ĐTN Chi đội

			phòng chống tai nạn, thương tích trong trường học	6a2+ Thầy Điệp
3	Tháng 11 - Tôn sư trọng đạo - Quản lí và phát triển bản thân - Hoàn thiện bản thân	9 (30/10/2024)	Hưởng ứng phong trào “Kỉ niệm 120 năm ngày thành lập tỉnh Đắk Lắk” Hội diễn văn Nghệ Hội diễn ngày 02/11/2024	ĐTN Chi đội 9a1 + 9a2 Cô Phước Cô Kiên Thầy Dương-TPT
		10(06/11/2024)	Tôn vinh nghề dạy học, tích hợp tuyên truyền luật trẻ em	ĐTN Chi đội 9a2 + Cô Kiên
		11(13/11/2024)	Giáo dục truyền thống gia đình tích hợp chuyên đề điều em muốn nói.	Liên đội Chi Đội 8A1+ Thầy Trang
		12(20/11/2024)	Lễ kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam Văn nghệ chủ đề Tôn sư trọng đạo	ĐTN Chi đội 8a2 + Cô Cô vâni
4		13(27/11/2024)	Tổng kết phong trào “Dạy tốt, học tốt” Tri ân để trưởng thành	ĐTN Chi đội 7a1+ Cô Cẩm
		14(04/12/2024)	Diễn đàn Bảo vệ chủ quyền biên giới biển, đảo	ĐTN Chi đội 7a2+ Cô Lua
		15(11/12/2024)	Giữ gìn truyền thống văn hóa địa phương Tiểu phẩm “Gia đình trong trái tim tôi”	ĐTN Chi đội 6a1 Cô Trinh
		16(18/12/2024)	Tự hào Quân đội nhân dân Việt Nam	ĐTN Chi đội 9a2+ Cô Kiên
5	Tháng 1 - Thi đua lập thành tích chào mừng ngày học sinh, SV 09/01 - Tham gia xây dựng cộng đồng	17(25/12/2024)	Theo dòng lịch sử - Kỉ niệm ngày thành lập quân đội nhân dân VN 22/12	ĐTN Chi đội 9a1 + Phước
		18(01/1/2025)	Tiểu phẩm: Thanh niên và trách nhiệm với cộng đồng	ĐTN Chi đội 9a2 + Cô Kiên
		19(08/01/2025)	GT một số nghề truyền thống	Liên đội Chi Đội

				8A1+ Thầy Trang
6	Tháng 2 - Thi đua lập thành tích chào mừng ngày thành lập Đảng CSVN 03/02 - Thanh niên hành động vì môi trường	20(15/01/2025)	Phát động ngày chủ nhật xanh	ĐTN Chi đội 8a2 + Cô Vân
		21(22/01/2025)	Văn nghệ ngợi ca cảnh quan thiên nhiên của quê hương đất nước	ĐTN Chi đội 7a1+ Cô Cẩm
		22(29/01/2025)	Diễn thời trang” Em yêu môi trường”	ĐTN Chi đội 7a2+ Cô Lụa
		23(05/02/2025)	Diễn đàn” Đăk Lăk trong tôi- Giới thiệu cảnh quan quê hương Đăk Lăk	ĐTN Chi đội 6a Cô Trinh
7	Tháng 3 - Thi đua lập thành tích chào mừng ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/03 - Thông tin nghề nghiệp	24 (12/02/2024)	Nghỉ tết dương lịch	ĐTN
		25(19/02/2025)	- Tiểu phẩm “Bảo vệ môi trường”	ĐTN Chi đội 9a2+ Cô Kiên
		26(26/02/2025)	Talk show: Chọn nghề chọn trường	ĐTN Chi đội 9a1 + Cô Phước
		27(04/03/2025)	Văn nghệ chủ đề nghề nghiệp	ĐTN Chi đội 9a2 + Cô Kiên
8	Tháng 4 - Thi đua lập thành tích chào mừng ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước - Chọn nghề- chọn trường	28(11/03/2025)	“Chung tay bảo vệ động vật quý hiếm và cảnh quan thiên nhiên”	Liên đội Chi Đội 8A1+ Cô Phước
		29(18/03/2025)	Trao đổi thông tin về xu hướng phát triển nghề trong xã hội và thị trường lao động hiện nay	ĐTN Chi đội 8a2 + Cô Vân
		30(25/03/2025)	Kỉ niệm ngày thành lập Đoàn	ĐTN Chi đội 7a1+ Cô Cẩm
		31(01/04/2025)	Triển khai hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp - Chia sẻ kinh nghiệm học tập	ĐTN Chi đội 7a2+ Cô Lụa

9	Tháng 5 Thi đua lập thành tích kỉ niệm ngày sinh nhật Bác.	32 (08/04/2025)	- Sức khỏe học đường - Xây dựng tình bạn đẹp nói không với bạo lực học đường	ĐTN Chi đội 6a Cô Trinh
		33(15/04/2025)	Mừng ngày thành lập Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.	ĐTN Chi đội 8a2+ Cô Vân
		34(22/04/2025)	- Nhớ về Bác, Trao đổi về kĩ năng lập kế hoạch trong học tập	ĐTN Chi đội 9a1+ Cô Phước
		35(29/04/2025)	- Trao đổi về phương pháp học tập hiệu quả - Giai điệu tự hào	ĐTN Chi đội 9a2+ Cô Kiên

9.7. Công tác giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề phổ thông

- Tiếp tục quán triệt thực hiện Quyết định số 1541/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk quyết định ban hành kế hoạch triển khai đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2019 – 2025.

- Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh ở trong và ngoài nhà trường; đổi mới phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, đáp ứng mục tiêu phân luồng học sinh THCS.

- Phối hợp với các trung tâm GDNN-GDTX- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động học sinh và phụ huynh theo học ở các trường nghề; phân công trách nhiệm cho giáo viên chủ nhiệm khối lớp 9 nắm bắt thông tin từng học sinh qua những kỳ kiểm tra cuối năm, phối hợp với giáo viên bộ môn phân loại trình độ từng học sinh, từ đó định hướng cho các em lựa chọn thi tiếp vào THPT hoặc theo học nghề tại trung tâm GDTX, trường Cao đẳng nghề trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

V. KẾ HOẠCH CỤ THỂ TỪNG THÁNG

Học kỳ I Tháng/năm	Nội dung công việc	Người thực hiện	Người kiểm tra
8/2024	Kiểm tra công tác thi lại, xét lên lớp, chuyển đi, chuyển đến, công tác tuyển sinh. Kiểm tra công tác tựu trường ngày 29/8/2024	Ban tuyển sinh(Theo QĐ)	HT
9/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo các công văn chỉ đạo cấp trên cho GV-NV-HS - Khai giảng trực tiếp 5/9 - Ôn định nề nếp dạy và học - Họp chi hội CMHS các lớp(19/9), ĐH CMHS Cấp trường(28/9) - Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ 	GVCN-TPT HT-Hội CMHS	HT-PHT

10/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Kiểm tra thiết bị - Giám sát công tác phòng dịch. . Hoàn chỉnh báo cáo 3 công khai, hồ sơ HNVC trình HNVC 2024-2025(Dự định HN vào đầu tháng 10/2024 -Rà soát công tác PCXMC 	<p>PHT-TTCM Y tế Kế toán Thư ký HĐSP</p>	<p>HT-- Ban KTNB HT - Ban chỉ đạo tự kiểm tra của nhà trường</p>
11/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Dự giờ chuyên đề cấp trường. - Kiểm tra đơn độc đăng bài trên Web site của trường - Kiểm tra hoạt động TN-HN-GDĐP các lớp học. - Tham gia chào mừng kỷ niệm 20/11 tại trường hoặc Hội trường UBND phường - Kiểm tra việc thu BHYT học sinh Phối hợp công tác kiểm tra nội bộ 	<p>HT-PHT- TTCM-GV TKHĐ -TPT CĐ-HCMHS</p> <p>GVCN Bộ phận KT- TQ-Y tế</p>	<p>HT Ban KTNB PHT</p> <p>CĐ -HT</p>
12/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Dự giờ cụm CM(Nếu có) , cấp trường. cấp tổ CM <p>Cập nhật số liệu vào CSDL ngành theo quy định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm kê tài sản, tài chính, trang thiết bị nhà trường.(31/12/2024) - Cập nhật CSDL ngành - Quyết toán các khoản thu, kiểm tra công tác chi chuẩn bị sơ kết kỳ I. <p>Đánh giá công tác kiểm tra nội bộ Hoàn thành chương trình ký I; Ôn tập, kiểm tra cuối kỳ, đánh giá xếp loại kỳ I</p>	<p>Tổ cụm CM</p> <p>CTPCGD- XMC</p> <p>CSVC-KT</p> <p>Đ/c Uyên</p> <p>GV; tổ chuyên môn.</p>	<p>PHT- TKHĐ</p> <p>HT</p> <p>PHT</p> <p>HT-PHT</p>
Từ 01/1/2025 đến 19/1/2025			
Kỳ II Tháng/năm	Nội dung Bắt đầu từ 20/1/2024	Người thực hiện	Người kiểm tra
01/2025	<ul style="list-style-type: none"> -Hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo số liệu, chất lượng hai mặt học sinh ngày 12/1/2024; hồ sơ kiểm kê cơ sở vật chất; năm 2024 ngày 01/01/2023. Kết hợp công tác kiểm tra nội bộ 	<p>KT</p> <p>HT-KT</p> <p>PHT</p>	<p>HT</p>

02/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo (Kiểm tra các tiết dạy, hồ sơ giảng dạy, sử dụng thiết bị dạy học) (Kiểm tra toàn diện giáo viên). - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch 	<p>Ban KTNB</p> <p>PHT</p>	<p>HT</p>
03/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Chấm SKKN cấp trường Kết hợp công tác kiểm tra nội bộ 	<p>GV bộ môn</p>	<p>HT-TPT BGH+CĐ</p>
04/2024	<ul style="list-style-type: none"> Kết hợp công tác kiểm tra nội bộ Chuẩn bị hồ sơ cho công tác phúc tra thi đua Kiểm tra hồ sơ toàn diện của giáo viên-NV toàn trường. -Tự kiểm tra hồ sơ quản lí của HT-PHT 	<p>TKHD-VT-KT</p> <p>PHT HT-PHT</p>	<p>Ban KTNB</p>
05/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn chỉnh hồ sơ thi đua cuối năm. - Xét tốt nghiệp lớp 9. - Tổng hợp chất lượng 2 mặt GD Tổng kết năm học - Kiểm tra việc thực hiện quy định, qui chế CM, chương trình các môn học, đánh giá, XL HS... Kiểm tra việc thi, chấm bài xét lên lớp, ở lại, thi lại. - Đánh giá chuẩn HT, PH và chuẩn nghề nghiệp GV, nhập hệ thống temis.. đánh giá XLVC; báo cáo về PGD, nhập CSDL ngành GD - Kết thúc kỳ II ngày 25/5/2025 	<p>CM TKHD</p> <p>PHT</p> <p>GV</p> <p>GV-NV</p> <p>HT</p>	<p>CĐ -Ban TTND</p> <p>BGH</p>
06/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn chỉnh hồ sơ TN-THCS, trình PGD, cấp phát giấy CN –TNTHCS tạm thời. - Tổng hợp báo cáo công tác BDTX. Phân công trực hệ <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ vào THPT. - Tuyển sinh lớp 6 - Đánh giá công tác bồi dưỡng thường xuyên, báo cáo PGD 	<p>HT-PHT</p> <p>Ban tuyển sinh</p>	
07/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo nhanh công tác tuyển sinh 2025-2026 - Tổ chức ôn tập và thi lại 	<p>VT PHT</p>	
08/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Biên chế lớp học - Học chính trị - Họp HĐSP đầu năm học 2025-2026 	<p>CBQL-GV-NV</p>	<p>HT</p>

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Trách nhiệm của các thành viên

- Đối với Hiệu trưởng:

Trực tiếp chỉ đạo thực hiện kế hoạch, tổ chức, tổ chức thực hiện, giám sát, kiểm tra đánh giá. Liên hệ các đối tác về việc tổ chức trải nghiệm cho học sinh. Chỉ đạo công tác kiểm tra nội bộ. Xây dựng các chỉ tiêu thi đua, lập hồ sơ đăng ký thi đua đầu năm học. Quyết định thành lập các tổ bộ môn, tổ hành chính, phân công chủ nhiệm lớp, phân công giảng dạy cho GV bộ môn hợp lí, đảm bảo cho việc thực hiện kế hoạch GD có tính khả thi cao

- Đối với Phó hiệu trưởng: Trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng HSG. Tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng HSG, phân công giáo viên dạy bộ môn, lên thời khóa biểu, kiểm tra KHBD, KHGD của giáo viên; quản lí phần mềm Smas. Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo tổ trưởng CM công tác sinh hoạt chuyên môn của tổ, công tác bồi dưỡng TX của tổ và của giáo viên dạy. Cùng với tổ chuyên môn tham gia sinh hoạt tổ CM, duyệt và dự các buổi chuyên đề. Chỉ đạo thực hiện công tác bồi dưỡng HSG. Xây dựng kế hoạch dạy học liên môn, giám sát sinh hoạt của tổ chuyên môn theo quy định. Chú ý xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Đối với tổ trưởng chuyên môn:

Chủ trì và chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình dạy học phù hợp với thực tế nhà trường, tích hợp liên môn, trải nghiệm theo từng môn học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn thường xuyên 2 lần / tháng, sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề. Chú trọng xây dựng kế hoạch chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, thực hiện đúng quy trình. Theo dõi kết quả làm được của học sinh để bổ sung cho việc kiểm tra đánh giá và phương pháp tổ chức lớp học. Tích cực tham gia công tác STKH-KT, đảm bảo có sản phẩm dự thi cấp trường và cấp thị xã

- Đối với Tổng phụ trách đội: Xây dựng kế hoạch hoạt động đội thiếu niên nhà trường theo chỉ đạo của Hội đồng Đội thị xã Buôn Hồ. Tổ chức cho liên đội tham gia công tác nề nếp học tập của học sinh trong năm học. Tham mưu cho HT các nội dung sinh hoạt trong buổi chào cờ có các nội dung hoạt động ngoài giờ lên lớp phù hợp đối với khối 8,9; các giờ học trải nghiệm đối với khối 6,7. Tổ chức nghi lễ chào cờ đầu tuần. Tham gia tổ chức các buổi hoạt động ngoài giờ lên lớp của nhà trường.

- Đối với nhân viên thư viện: Tham mưu cho HT về kế hoạch xây dựng và phát triển thư viện, xây dựng bổ sung tủ sách hàng năm. Thực hiện phục vụ tiết đọc cho học sinh theo khoá biểu của nhà trường. Tham gia triển khai các nội dung học tập suốt đời trong năm học. Tổ chức ngày hội đọc sách hàng năm. Sinh hoạt chuyên môn cùng tổ khoa học Xã hội. tham gia hoạt động tổ pháp chế của nhà trường.

- Đối với nhân viên thiết bị: Xây dựng kế hoạch hoạt động của thiết bị, quản lí lưu hành các loại trang thiết bị, đồ dùng sẵn có trong thiết bị. tham mưu cho HT việc bổ sung và thanh lý các loại trang thiết bị, hoá chất. phụ giúp cho giáo viên dạy học thực hành, thí nghiệm khi có yêu cầu.

- Đối với giáo viên: Thường xuyên nghiên cứu, tự bồi dưỡng thường xuyên chương trình GDPT mới 2018, chú trọng tự nghiên cứu, đặc biệt các môn tích hợp liên môn.

Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với năng lực và phẩm chất của học sinh, đặc biệt chú trọng trong công tác đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát huy tính tích cực của người học.

Xây dựng và thực hiện hoạt động trải nghiệm bộ môn ngay từ đầu năm học. cùng với nhà trường tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm sáng tạo.

2. Công tác phối hợp với các bên liên quan

Nhà trường chủ động tham mưu với UBND phường tạo điều kiện thuận lợi nhất để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học, Phối hợp với công an phường Đoàn Kết bảo đảm công tác an ninh trật tự an toàn xã hội, Phối hợp với trạm y tế phường Đoàn Kết cảnh giác phòng chống các loại dịch bệnh, khám chữa bệnh cho học sinh; chỉ đạo phối hợp công tác PCGD-XMC hàng năm, hỗ trợ sửa chữa CSVC. Thành lập ban chỉ đạo vận động học sinh có dấu hiệu bỏ học trở lại trường, có biện pháp hỗ trợ kịp thời cho hộ nghèo, cận nghèo, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt có đủ điều kiện tối thiểu cho con em đến trường

Phối hợp chặt chẽ với Hội CMHS trong công tác giáo dục đạo đức, cùng với nhà trường làm tốt công tác XHH giáo dục, vận động tài trợ để góp phần sửa chữa CSVC nhà đảm bảo cảnh quan môi trường. Tham gia tích cực trong công tác vận động tuyển sinh, học sinh bỏ học trở lại trường, tham gia các hoạt động tuyên truyền giáo dục trong nhà trường và địa phương.

Liên hệ mật thiết với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trong địa bàn để giúp nhà trường trong công tác trải nghiệm, hướng nghiệp.

Phối hợp chặt chẽ với TTGDTX, dạy nghề để mở lớp học nghề phổ thông tại nhà trường, phù hợp với chương trình GDPT mới.

3. Công tác kiểm tra giám sát.

Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác kiểm tra giám sát, kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình thực tế. Chú trọng công tác kiểm tra kế hoạch dạy học và cách thức tổ chức lớp học của giáo viên, đặc biệt công tác chủ nhiệm lớp về công tác xây dựng mô hình tự quản, xây dựng lớp học theo mô hình trường học mới. Giành nhiều thời gian để dự giờ, góp ý việc tổ chức lớp học, nắm bắt được mức độ tiếp thu và vận dụng của học sinh qua từng tuần học. thường xuyên kiểm tra kết quả đánh giá các giờ học của GV thông qua sổ ghi đầu bài, thống kê kết quả nề nếp của các khối lớp để kịp thời có biện pháp điều chỉnh. Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ, kịp thời có kết luận điều chỉnh, thông báo đến các cá nhân được kiểm tra, tổng kết đánh giá từng tháng, học kỳ.

Phân công phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra sinh hoạt của tổ nhóm chuyên môn thông qua việc tham dự các buổi sinh hoạt của tổ, kiểm duyệt biên bản họp tổ nhóm, kế hoạch thực hiện công tác hàng tuần.

Kiểm tra trường xuyên việc dạy, học trực tiếp của GV và học sinh. Rà soát, bổ sung thiết bị dạy học phòng học bộ môn, ứng dụng công nghệ thông tin trên toàn bộ 08 phòng học. Kiểm tra việc sử dụng các phương tiện trong dạy học, đồ dùng tự tạo của GV.

Kiểm tra việc thực hiện hồ sơ, sổ sách chuyên môn trong nhà trường theo yêu cầu theo quy định của Sở GD

4. Chế độ thông tin báo cáo

Tổ trưởng chuyên môn thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn về HT hàng tuần, cuối tháng, phản ánh kịp thời những khó khăn vướng mắc trong công tác sinh hoạt chuyên môn, công tác giảng dạy của tổ để HT kịp thời có biện pháp điều chỉnh phù hợp.

Định kỳ HT báo cáo kịp thời về bộ phận chuyên môn phòng GD&ĐT thị xã, kịp thời đề xuất những khó khăn vướng mắc trong chuyên môn để xin ý kiến chỉ đạo.

Trên đây là kế hoạch giáo dục trường THCS Trần Phú năm học 2024-2025. Toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, Tổ bộ môn, tổ văn phòng và các bộ phận chức năng căn cứ kế hoạch này để tiến hành thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, của từng cá nhân, nhằm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2024-2025.

Nơi nhận:

Phòng GDĐT Thị xã Buôn Hồ (Đề b/c);

BGH(T/h);

Các TCM, GV, NV (T/h)

Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hoàng Lương